

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Lê Thị Minh Thắm.

+ Bà Nguyễn Thị Kim Hường.

– ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Nhật Minh- ***Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.***

– ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Thanh Ngọc – kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Các bị cáo:

1.1/ Trần Thanh M; sinh năm 1977, tại Tiền Giang.

- Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: số 9/7, đường L, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Không.

- Trình độ học vấn: 9/12.

- Cha: Trần Văn P, sinh năm 1930 (chết).

- Mẹ: Trần Thanh T (đã chết).

- Anh, chị, em ruột có 08 người; bị cáo là con thứ 08 trong gia đình.

- Vợ: Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1984.

- Bị cáo có 01 người con sinh năm 2005.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2018, tạm giam từ ngày 07/12/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

1.2/ Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1996, tại Tiền Giang.

- Nơi ĐKNKTT: Ấp Đông B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Không.

- Trình độ học vấn: 7/12.

- Cha: Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1969.

- Mẹ: Võ Thị Hồng N, sinh năm 1979.

- Em ruột có 01 người. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

- Sống như vợ chồng với bị cáo Trần Thanh M.

- Bị cáo chưa có con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/12/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang

Người bảo chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim N là luật sư Trần Thanh H- Văn phòng luật sư Trần Thanh H- Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

1.3/ **Ass N**, sinh năm 1990, tại tỉnh An Giang.

- Nơi ĐKNKTT: Ấp P, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang.

- Chỗ hiện nay: Ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Chăm; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Hồi Giáo

- Nghề nghiệp: Buôn bán.

- Trình độ học vấn: 11/12.

- Cha: Mathz, sinh năm 1959.

- Mẹ: Mari, sinh năm 1961.

- Anh ruột có 01 người. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

- Vợ: Nur Sa Ki R, sinh năm 1992

- Bị cáo có 01 người con sinh năm 2016.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2018, tạm giam từ ngày 07/12/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Mahamach-H, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang

3/ *Người làm chứng:*

Trần Tấn C, sinh năm; 1961.(vắng mặt).

Địa chỉ: 5A, đường L, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 18 giờ 55 phút ngày 27/11/2018, trên vỉa hè đường bờ kè sông Tiền, phường S, thành phố M; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố M phối hợp với Công an phường S, thành phố M bắt quả tang Ass N đang cất giữ trái phép chất ma túy trong quần lót mặc trên người.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bịch nilon màu trắng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký của Ass N và dấu mộc tròn đỏ của Công an phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng vàng có sim Viettel ghi dãy số 8984 04800 00135 68372 (Điện thoại của bị cáo Ass N sử dụng liên hệ mua ma túy của bị cáo Trần Thanh M).

- 01 xe mô tô hiệu WaveS màu đỏ biển số 67V2-0678 (Xe của anh Mohamach H, sinh năm 1971, ngụ ấp C, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang đứng tên sở hữu xe đưa cho Ass N mượn sử dụng và không biết Ass N tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô trên cho anh Mohamach H).

Quá trình điều tra xác định, bịch ma túy thu giữ trong người Ass N là do trước đó Ass N điện thoại hỏi mua của Trần Thanh M giá 200.000 đồng; M đưa ma túy cho Nguyễn Thị Kim N đem bán cho Ass N thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Ngoài ra, lúc 20 giờ ngày 27/11/2018, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra tại nhà số 9/7, đường L, Phường S, thành phố M do Trần Thanh M đứng tên chủ hộ phát hiện M còn tàng trữ trái phép 23 bịch ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện nên lập biên bản bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bịch nylon màu trắng hàn kín₂ bên trong chứa tinh thể màu trắng trên nền

gạch trong phòng ngủ được niêm phong lại có chữ ký Trần Thanh M và dấu tròn đỏ của Công an Phường S, thành phố M, Tiền Giang (Ký hiệu I).

- 09 bìch nylon màu trắng được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng để trong nắp hộp giấy màu vàng trên nền gạch trong phòng ngủ được niêm phong lại có chữ ký Trần Thanh M và dấu tròn đỏ của Công an Phường S, thành phố M, Tiền Giang (Ký hiệu II).

- 02 bìch nylon màu trắng được hàn kín chứa tinh thể màu trắng gói trong mảnh khăn giấy màu trắng bỏ vào trong hộp vải màu đỏ và được bỏ vào thùng nhựa màu vàng phía sau khu vực nhà bếp được niêm phong lại có chữ ký Trần Thanh M và dấu tròn đỏ của Công an Phường S, thành phố M, Tiền Giang (Ký hiệu III).

- 01 bìch nylon màu trắng được hàn kín chứa tinh thể màu trắng gói trong mảnh khăn giấy màu trắng bỏ vào trong hộp vải màu đỏ và được bỏ vào thùng nhựa màu vàng phía sau khu vực nhà bếp được niêm phong lại có chữ ký Trần Thanh M và dấu tròn đỏ của Công an Phường S, thành phố M, Tiền Giang (Ký hiệu III).

- 10 bìch nylon màu trắng được hàn kín chứa tinh thể màu trắng để trong hộp kim loại nhiều màu có chữ Altoids trên nền gạch trong phòng ngủ được niêm phong lại có chữ ký Trần Thanh M và dấu tròn đỏ của Công an Phường S, thành phố M, Tiền Giang (Ký hiệu V).

- 01 ống hút nhựa màu đỏ có 01 đầu cắt nhọn; 01 kéo kim loại màu trắng; 01 hột quet gas nhiều màu; 10 bìch nylon hàn kín 03 mặt, 01 mặt trống không chứa gì; 01 hộp vải hình vuông màu nâu đỏ; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 01 hộp kim loại nhiều màu có ghi chữ Altoids.

- 01 điện thoại di động màu đen hiệu ITEL, Imei 351612083444908 có sim Vinaphone bị cắt (Điện thoại của bị cáo Trần Thanh M sử dụng vào việc mua bán trái phép ma túy).

- 01 điện thoại di động màu vàng hiệu Mobistar mặt kính bị vỡ màu vàng có sim Vinaphone dãy số 89840 20001 06408 67347 (Điện thoại của bị cáo Nguyễn Thị Kim N).

- Tiền Việt Nam: 200.000 đồng (mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng). Đây là tiền Ass N đã đưa cho Ngân để mua ma túy.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 201/KLGD-PC09 ngày 30/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín để trong một bì thư màu trắng (ký hiệu I) có chữ ký ghi họ tên Trần Thanh M và hình dấu tròn đỏ có nội dung Công an Phường S - Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,7970 gam loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng trong 09 gói nylon màu trắng được hàn kín để trong một bì thư màu trắng (ký hiệu II) có chữ ký ghi họ tên Trần Thanh M và hình dấu tròn đỏ có nội dung Công an Phường S - Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 1,1105 gam loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon màu trắng được hàn kín để trong một bì thư màu trắng (ký hiệu III) có chữ ký ghi họ tên Trần Thanh M và hình dấu tròn đỏ có nội dung Công an Phường S - Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 1,6867 gam loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín để trong một bì thư màu trắng (ký hiệu IV) có chữ ký ghi họ tên Trần Thanh M và hình dấu tròn đỏ có nội dung Công an Phường S - Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,8898 gam loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng trong 10 gói nylon màu trắng được hàn kín để trong một bì thư màu trắng (ký hiệu V) có chữ ký ghi họ tên Trần Thanh M và hình dấu

tròn đỏ có nội dung Công an Phường S - Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 1,4954 gam loại Methamphetamine.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 202/KLGD-PC09 ngày 30/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín để trong một bì thư màu trắng có chữ ký ghi họ tên Ass Nawy và hình dấu tròn đỏ có nội dung Công an Phường S - Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1106 gam loại Methamphetamine.

Mẫu ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng, tài sản có liên quan, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M chờ xử lý.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Trần Thanh M, Nguyễn Thị Kim N và Ass N khai nhận: M, N và Ass Nawy là đối tượng sử dụng ma túy. Trong tháng 11/2018, M đã bán ma túy cho Ass N tổng cộng 03 lần, địa điểm tại khu vực vỉa hè bờ kè sông Tiền, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang với giá từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng/01 bịch ma túy; trong đó: M trực tiếp bán ma túy cho Ass N 01 lần; M kêu N giao ma túy cho Ass N 02 lần, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Cách ngày 27/11/2018 khoảng 07 ngày, Ass N điện thoại cho M hỏi mua 01 bịch ma túy giá 150.000 đồng. M đồng ý và kêu Ass N đến khu vực vỉa hè bờ kè sông Tiền, phường S, thành phố M để bán ma túy cho Ass N.

- *Lần thứ hai:* Cách ngày 27/11/2018 khoảng 05 ngày, Ass N điện thoại cho M hỏi mua 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng. M đồng ý và kêu Ass N đến khu vực vỉa hè bờ kè sông Tiền, phường S, thành phố M đứng chờ; M đưa 01 bịch ma túy cho Nguyễn Thị Kim N, kêu Ngân đi giao cho Ass N và lấy tiền. N đến địa điểm trên gặp Ass N; để tránh bị phát hiện, N bỏ bịch ma túy xuống đất; nhận của Ass N 200.000 đồng rồi chỉ bịch ma túy cho Ass N trực tiếp lấy. Sau đó, N đem tiền đưa lại cho M.

- *Lần thứ ba:* Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/11/2018, Ass N điện thoại cho M hỏi mua 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng. M đồng ý và kêu Ass N đến khu vực vỉa hè bờ kè sông Tiền, phường S, thành phố M đứng chờ; M đưa 01 bịch ma túy cho Nguyễn Thị Kim N, kêu N đi giao cho Ass N và lấy tiền. Đến khoảng 18 giờ 55 phút cùng ngày, Ass N điều khiển xe mô tô biển số 67V2-0678 đến địa điểm trên gặp N; để tránh bị phát hiện, N bỏ bịch ma túy xuống đất; nhận của Ass N 200.000 đồng rồi chỉ bịch ma túy cho Ass N trực tiếp lấy. Khi Ass N bỏ bịch ma túy vào trong quần lót mặc trên người thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Bị cáo Trần Thanh M, Nguyễn Thị Kim N còn khai nhận:

Nguồn ma túy do M trực tiếp mua của người tên T (không rõ họ, địa chỉ) tổng cộng 04 lần mỗi lần 01 bịch ma túy giá từ 1.350.000 đồng đến 2.450.000 đồng, M là người trực tiếp đi xe khách lên khu vực Quận T, thành phố Hồ Chí Minh mua của T 01 lần; 03 lần sau T đến khu vực bờ kè sông Tiền, phường S, thành phố M giao ma túy cho M. Sau đó, M đem ma túy về nhà tại địa chỉ số 9/7, đường L, phường S, thành phố M phân ra thành nhiều bịch nhỏ. Ngoài 03 bịch ma túy đã bán cho Ass N thì 23 bịch ma túy mà Công an thu giữ tại nhà M là của M tàng trữ với mục đích sử dụng và bán lại cho đối tượng nghiện. Ngoài lần bán ma túy cho Ass N thì trước đó M có mua ma túy dùm cho 05 người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ và cũng giao ma túy tại khu vực vỉa hè bờ kè sông Tiền, phường S, thành phố M.

Nguyễn Thị Kim N sống như vợ chồng với M. Việc mua ma túy, phân chia ra thành nhiều bịch nhỏ và việc tàng trữ 23 bịch ma túy tại nhà số 9/7, đường L, phường S, thành phố M do M đứng tên chủ hộ để sử dụng và bán lại cho đối tượng nghiện là tiền của cá nhân M và do chính M thực hiện; N biết, nhìn thấy nhưng không tham gia phân chia ma túy; N chỉ giúp M đem ma túy bán cho Ass N 02 lần; M không trả tiền công cho N vì N và M sống như vợ chồng nên khi N cần tiền thì M cho để tiêu xài. Số

tiền thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy M không xác định được cụ thể mà chỉ dư ma túy ra để M và N sử dụng.

Đối với số điện thoại 0919 873335 M khai của người tên T người bán ma túy cho M. Căn cứ công văn số 2186/VNPT-TG ngày 21/12/2018 của Viện thông Tiền Giang xác định “Tên thuê bao là Trần Ngọc T, sinh ngày 26/6/1979, chứng minh nhân dân số 162354558, ngày kích hoạt sim 29/10/2005 (thuê bao trả trước), ngày 08/6/2018 bị khóa 01 chiều do thuê bao không đăng ký thông tin theo Nghị định 49, ngày 31/7/2018 bị khóa 02 chiều do thuê bao không đăng ký thông tin theo Nghị định 49”; M cũng không xác định được họ tên, địa chỉ của 05 thanh niên mà M mua dùm ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được, hiện đang tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, truy tố; các bị cáo Trần Thanh M, Nguyễn Thị Kim N, Ass N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết quả giám định, lời khai người làm chứng, người liên quan và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS-HS ngày 24/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố bị cáo Ass Nawy về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Trần Thanh M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo Nguyễn Thị Kim N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M nhận định nội dung vụ án và đưa ra các căn cứ buộc tội và tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử :

- + Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ass N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- + Áp dụng Điểm b, i Khoản 2 Điều 251 và Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thanh M từ 08-09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- + Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251 và Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 202 ngày 30/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, bên nhận Nguyễn Hoàng N và dấu hình tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 (một) bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 201/1 ngày 30/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, bên nhận Nguyễn Hoàng Nam và dấu hình tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT

HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 (một) bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 201/2 ngày 30/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, bên nhận Nguyễn Hoàng N và dấu hình tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 (một) bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 201/3 ngày 30/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, bên nhận Nguyễn Hoàng N và dấu hình tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 (một) bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 201/4 ngày 30/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, bên nhận Nguyễn Hoàng Nam và dấu hình tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 (một) bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 201/5 ngày 30/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, bên nhận Nguyễn Hoàng Nam và dấu hình tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG

- 01 ống hút nhựa màu đỏ có 01 đầu cắt nhọn.

- 01 kéo kim loại màu trắng

- 01 hột quẹt gas nhiều màu

- 10 bịch nylon hàn kín 03 mặt, 01 mặt trống không chứa gì.

- 01 hộp vải hình vuông màu nâu đỏ

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet

- 01 hộp kim loại nhiều màu có ghi chữ Altoids.

- 01 sim vinaphone bị cắt.

- 01 sim Viettel ghi dãy số 8984 04800 00135 68372.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Tiền Việt Nam: 200.000 đồng tiền bán ma túy cho AssNawy.

+Tịch thu hóa giá sung công Nhà nước:

- 01 điện thoại di động màu đen hiệu Itel, Imei 351612083444908.

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng

+ Trả lại chi bị cáo Nguyễn Thị Kim N:

-01 điện thoại di động màu vàng hiệu Mobistar mặt kính bị vỡ màu vàng có sim vinaphone dãy số 89840 20001 06408 67347.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Mohamach H đã nhận lại 01 xe mô tô hiệu WaveS màu đỏ biển số 67V2-0678 không yêu cầu gì thêm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim N: Tóm tắt và nhận định nội dung vụ án phân tích hành vi của bị cáo N và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo N là người giục sức cho bị cáo M cũng là người mua bán ma túy, bị cáo N sống trong hoàn cảnh gia đình khó khăn cha mẹ ly hôn phải sống với mẹ sau thiếu sự giáo dục dạy dỗ của mẹ

nên bị cáo bị phạt tù rù rê, xúc giục. Do đó đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người làm chứng không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thanh M, Nguyễn Thị Kim N, Ass N thừa nhận: Lúc 18 giờ 55 phút ngày 27/11/2018 tại vỉa hè đường bờ kè sông Tiền, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Trần Thanh M giao cho Nguyễn Thị Kim N 01 bịch ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,1106 gam bán cho Ass N thì bị bắt quả tang. Trước đó, cũng tại địa điểm trên, M trực tiếp bán cho Ass N 01 bịch ma túy nên Ass N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, Trần Thanh M còn tàng trữ 23 bịch ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 15,9794 gam nhằm mục đích mua bán cho các đối tượng nghiện nên Trần Thanh M, Nguyễn Thị Kim N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Trần Thanh M, Nguyễn Thị Kim N và Ass N khai nhận: M, N và Ass N là đối tượng sử dụng ma túy. Trong tháng 11/2018, M đã bán ma túy cho Ass N tổng cộng 03 lần, địa điểm tại khu vực vỉa hè bờ kè sông Tiền, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang với giá từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng/01 bịch ma túy; trong đó: M trực tiếp bán ma túy cho Ass N 01 lần; M kêu N giao ma túy cho Ass N 02 lần, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Cách ngày 27/11/2018 khoảng 07 ngày, Ass N điện thoại cho M hỏi mua 01 bịch ma túy giá 150.000 đồng. M đồng ý M cùng N đến khu vực vỉa hè bờ kè sông Tiền, phường S, thành phố M để bán ma túy cho Ass N.

- *Lần thứ hai:* Cách ngày 27/11/2018 khoảng 05 ngày, Ass N điện thoại cho M hỏi mua 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng. M đồng ý và kêu Ass N đến khu vực vỉa hè bờ kè sông Tiền, phường S, thành phố M đứng chờ; M đưa 01 bịch ma túy cho Nguyễn Thị Kim N, kêu N đi giao cho Ass N và lấy tiền. N đến địa điểm trên gặp Ass N để tránh bị phát hiện, N bỏ bịch ma túy xuống đất; nhận của Ass N 200.000 đồng rồi chỉ bịch ma túy cho Ass N trực tiếp lấy. Sau đó, N đem tiền đưa lại cho M.

- *Lần thứ ba:* Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/11/2018, Ass N điện thoại cho M hỏi mua 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng. M đồng ý và kêu Ass N đến khu vực vỉa hè bờ kè sông Tiền, phường S, thành phố M đứng chờ; M đưa 01 bịch ma túy cho Nguyễn Thị Kim N kêu N đi giao cho Ass N và lấy tiền. Đến khoảng 18 giờ 55 phút cùng ngày, Ass N điều khiển xe mô tô biển số 67V2-0678 đến địa điểm trên gặp N; để tránh bị phát hiện, N bỏ bịch ma túy xuống đất; nhận của Ass N 200.000 đồng rồi chỉ bịch ma túy cho Ass N trực tiếp lấy. Khi Ass N bỏ bịch ma túy vào trong quần lót mặc trên người thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ass N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Trần Thanh M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy

định tại Điểm b,i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Thị Kim N phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Căn cứ Bản kết luận giám định số 201/KLGD-PC09 ngày 30/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín để trong một bì thư màu trắng (ký hiệu I) có chữ ký ghi họ tên Trần Thanh M và hình dấu tròn đỏ có nội dung Công an phường S - Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,7970 gam loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng trong 09 gói nylon màu trắng được hàn kín để trong một bì thư màu trắng (ký hiệu II) có chữ ký ghi họ tên Trần Thanh M và hình dấu tròn đỏ có nội dung Công an phường S - Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 1,1105 gam loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon màu trắng được hàn kín để trong một bì thư màu trắng (ký hiệu III) có chữ ký ghi họ tên Trần Thanh M và hình dấu tròn đỏ có nội dung Công an phường S - Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 1,6867 gam loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín để trong một bì thư màu trắng (ký hiệu IV) có chữ ký ghi họ tên Trần Thanh M và hình dấu tròn đỏ có nội dung Công an phường S - Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,8898 gam loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng trong 10 gói nylon màu trắng được hàn kín để trong một bì thư màu trắng (ký hiệu V) có chữ ký ghi họ tên Trần Thanh M và hình dấu tròn đỏ có nội dung Công an phường S - Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 1,4954 gam loại Methamphetamine.

Tổng cộng là 15.9794gam loại Methamphetamine.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 202/KLGD-PC09 ngày 30/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín để trong một bì thư màu trắng có chữ ký ghi họ tên Ass N và hình dấu tròn đỏ có nội dung Công an phường S - Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1106 gam loại Methamphetamine.

Mẫu ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng, tài sản có liên quan, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M chờ xử lý.

[5] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Từ những chứng cứ trên đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Ass N đã phạm tội “Tàng trữ trái pháp chất ma túy”. Quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo Trần Thanh M phạm tội quy định tại Điểm b,i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Thị Kim N phạm tội quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó cáo trạng số 74/CT-VKS-HS ngày 24/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố bị cáo Ass N về tội “Tàng trữ trái pháp chất ma túy” quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo Trần Thanh M về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm b,i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bị cáo Nguyễn Thị Kim N về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với người bán ma túy cho M₈ tên T, bị cáo M không xác định được họ

tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được, hiện đang tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được rằng ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm được Nhà nước quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ hoặc sử dụng trái phép chất ma túy. Bởi vì ma túy được xem là tệ nạn xã hội làm lây lan các căn bệnh gây nguy hại đến sức khỏe con người, xâm hại đến trật tự công cộng và còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, nhưng các bị cáo vẫn mua bán, tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, thể hiện việc xem thường pháp luật của các bị cáo, cần xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. .

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 202 ngày 30/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, bên nhận Nguyễn Hoàng N và dấu hình tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 (một) bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 201/1 ngày 30/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, bên nhận Nguyễn Hoàng N và dấu hình tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 (một) bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 201/2 ngày 30/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, bên nhận Nguyễn Hoàng N và dấu hình tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 (một) bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 201/3 ngày 30/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, bên nhận Nguyễn Hoàng N và dấu hình tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 (một) bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 201/4 ngày 30/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L bên nhận Nguyễn Hoàng N và dấu hình tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 (một) bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 201/5 ngày 30/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, bên nhận Nguyễn Hoàng N và dấu hình tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT

HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG

- 01 ống hút nhựa màu đỏ có 01 đầu cắt nhọn.
- 01 kéo kim loại màu trắng
- 01 hột quẹt gas nhiều màu
- 10 bịch nylon hàn kín 03 mặt, 01 mặt trống không chứa gì.
- 01 hộp vải hình vuông màu nâu đỏ
- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet
- 01 hộp kim loại nhiều màu có ghi chữ Altoids.
- 01 sim vinaphone bị cắt.
- 01 sim Viettel ghi dãy số 8984 04800 00135 68372.
- + Tịch thu sung công quỹ Nhà nước
 - Tiền Việt Nam: 200.000 đồng (mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng). Đây là tiền Ass N đã đưa cho N để mua ma túy).
- + Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước:
 - 01 điện thoại di động màu đen hiệu Itel, Imei 351612083444908
 - 01 điện thoại di động Iphone màu trắng vàng
- + Trả lại chi bị cáo Nguyễn Thị Kim N:
 - 01 điện thoại di động màu vàng hiệu Mobistar mặt kính bị vỡ màu vàng có sim vinaphone dãy số 89840 20001 06408 67347 (Điện thoại của bị cáo Nguyễn Thị Kim N).

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Mohamach H đã nhận lại 01 xe mô tô hiệu WaveS màu đỏ biển số 67V2-0678 không yêu cầu bị cáo AssN bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

(Quyết định xử lý vật chứng số 106 ngày 13/12/2018 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 17/12/2018).

[10] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đưa các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ, cho các bị cáo, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:- Các bị cáo Trần Thanh M; bị cáo Nguyễn Thị Kim N phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”

- Bị cáo Ass N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1/ Áp dụng Điểm b,i Khoản 2 Điều 251 và Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử: Phạt bị cáo Trần Thanh M 09 (chín) năm tù.Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/11/2018, tạm giam ngày 07/12/2018.

2/ Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251 và Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 .

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 10/12/2018.

3/ Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 và Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử: Phạt bị cáo Ass N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/11/2018, tạm giam ngày 07/12/2018.

4/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 202 ngày 30/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, bên nhận Nguyễn Hoàng N và dấu hình tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 (một) bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 201/1 ngày 30/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L bên nhận Nguyễn Hoàng N và dấu hình tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 (một) bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 201/2 ngày 30/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, bên nhận Nguyễn Hoàng N và dấu hình tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 (một) bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 201/3 ngày 30/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, bên nhận Nguyễn Hoàng N và dấu hình tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 (một) bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 201/4 ngày 30/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, bên nhận Nguyễn Hoàng N và dấu hình tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 (một) bì thư được niêm phong màu trắng có ký hiệu vụ số 201/5 ngày 30/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký in họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, bên nhận Nguyễn Hoàng N và dấu hình tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG

- 01 ống hút nhựa màu đỏ có 01 đầu cắt nhọn.

- 01 kéo kim loại màu trắng

- 01 hộp quẹt gas nhiều màu

- 10 bịch nylon hàn kín 03 mặt, 01 mặt trống không chứa gì.

- 01 hộp vải hình vuông màu nâu đỏ

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet
- 01 hộp kim loại nhiều màu có ghi chữ Altoids.
- 01sim Viettel ghi dãy số 8984 04800 00135 68372
- 01 sim vinaphone bị cắt
- + Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước:
- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng vàng
- 01 điện thoại di động màu đen hiệu IteI, Imei 351612083444908
- + Tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tiền Việt Nam: 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 013395 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

+Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Kim N:

- 01 điện thoại di động màu vàng hiệu Mobistar mặt kính bị vỡ màu vàng có sim vinaphone dãy số 89840 20001 06408 67347, máy không lên nguồn, đã qua sử dụng, không kiểm tra trình trạng bên trong.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 52/QĐ-VKSTPMT-HS ngày 17/5/2019 và biên bản giao nhận vật chứng 20/5/2019).

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Mohamach H đã nhận lại 01 xe mô tô hiệu WaveS màu đỏ biển số 67V2-0678 không yêu cầu bị cáo AssN bồi thường gì thêm.

(Quyết định xử lý vật chứng số 106 ngày 13/12/2018 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 17/12/2018).

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoản 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thanh M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Ass N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4/ Bị cáo Trần Thanh M, bị cáo Nguyễn Thị Kim N bị cáo Ass N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Mahamach –H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận;

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh, thành phố M;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu;

(đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa